

# NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN DỤNG NĂM 2023

**\* Vị trí việc làm: Giáo viên Mầm non**

## **A. Cấu trúc và hình thức đề thi**

**1. Cấu trúc đề thi:** Đề thi có 03 phần, thang điểm 100 điểm, cụ thể:

- **Phần kiến thức chung (30 điểm):** Điều lệ trường mầm non; Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Các thông tư, văn bản của Bộ GD&ĐT về GDMN.

- **Phần năng lực chuyên môn (40 điểm):** Hiểu biết về chương trình GDMN; Kỹ năng lập kế hoạch thực hiện chương trình GDMN; Các quan điểm mới trong thực hiện chương trình GDMN hiện nay.

- **Phần nghiệp vụ sư phạm (30 điểm):** Nhận dạng tình huống; Xử lý tình huống sư phạm cụ thể.

## **2. Hình thức ra đề:**

- Đề thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 180 phút.

- Thí sinh **không được** sử dụng tài liệu.

## **B. Nội dung ôn tập**

### **1. Phần kiến thức chung**

- Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/06/2019 của Quốc hội về Luật giáo dục (*Chương II. Mục 1; Chương III: Điều 47,49,53,65; Chương IV; Chương V: Điều 81*).

- Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non.

- Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

### **2. Phần năng lực chuyên môn nghiệp vụ**

2.1. CTGDMN theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành chương trình GDMN; Chương trình GDMN hiện hành (*Giới hạn phần dành cho trẻ mẫu giáo*);

- Mục tiêu của giáo dục mầm non

- Quan điểm xây dựng chương trình GDMN

- Yêu cầu về nội dung và phương pháp giáo dục mầm non

- Yêu cầu về đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non và kết quả mong đợi của các lĩnh vực trong chương trình GDMN theo các độ tuổi mẫu giáo.

2.2. Kế hoạch bài dạy (Giáo án): Tổ chức hoạt động có chủ đích gồm Thiết kế bài dạy tổ chức hoạt động làm quen chữ cái, hoạt động làm quen với tác phẩm thơ.

### **3. Xử lý tình huống sư phạm**

Xử lý tình huống sư phạm trong công tác của người GVMN

- Tình huống sư phạm giữa GVMN và trẻ;
- Tình huống sư phạm giữa GVMN với đồng nghiệp;
- Tình huống sư phạm giữa GVMN với phụ huynh.

-----HẾT-----

# NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN DỤNG NĂM 2023

**\*Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học - Giáo viên chủ nhiệm lớp**

## **A. Cấu trúc và hình thức đề thi**

**1. Cấu trúc đề thi:** Đề thi có 03 phần, thang điểm là 100 điểm, cụ thể:

### **- Phần kiến thức chung (30 điểm):**

- + Những vấn đề chung về chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- + Quy định kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học. Điều lệ trường tiểu học.
- + Quy định về ứng xử, đạo đức, phong cách của giáo viên.

### **- Phần năng lực chuyên môn (40 điểm):**

+ Năng lực phân tích, hướng dẫn học sinh thực hành một nội dung kiến thức của môn Tiếng Việt và môn Toán lớp 1, 2, 3 chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

+ Năng lực xây dựng kế hoạch bài dạy một nội dung kiến thức của môn Tiếng Việt và môn Toán lớp 1, 2, 3 chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- **Phần nghiệp vụ sư phạm (30 điểm):** Xử lý các tình huống sư phạm trong dạy học hoặc trong công tác chủ nhiệm.

## **2. Hình thức ra đề:**

- Đề thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài là 180 phút.

- Thí sinh **không được** sử dụng tài liệu. Những ngữ liệu, tài liệu liên quan để cung cấp cho thí sinh làm bài ở phần thi vận dụng sẽ được đính kèm trong đề thi (nếu có).

## **B. Nội dung ôn tập**

### **1. Phần kiến thức chung**

Các văn bản, quy định:

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Trường tiểu học.

- Thông tư số 06/2019-BGDĐT ngày 12/9/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Quyết định số 16/2018/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định đạo đức nhà giáo.

- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học (*Trọng tâm phụ lục 3: Xây dựng Kế hoạch bài dạy ở Tiểu học*).

- Một số vấn đề về công tác chủ nhiệm lớp tiểu học.

## **2. Phân năng lực chuyên môn**

- Phân tích, hướng dẫn học sinh thực hành một nội dung kiến thức của môn Tiếng Việt và môn Toán lớp 1, 2, 3 trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy một nội dung kiến thức của môn Tiếng Việt và môn Toán lớp 1, 2, 3 trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

## **3. Tình huống sư phạm**

Xử lý các tình huống sư phạm trong dạy học hoặc trong công tác chủ nhiệm.

-----HẾT-----

# NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN DỤNG NĂM 2023

**\* Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học - Giáo viên Tin học**

## **A. Cấu trúc và hình thức đề thi**

**1. Cấu trúc đề thi:** Đề thi gồm 03 phần, thang điểm là 100. Cụ thể:

- **Phần kiến thức chung (30 điểm):** Những chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng về Chương trình giáo dục tiểu học, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chương trình giáo dục môn học.

- **Phần năng lực chuyên môn (40 điểm):** Những phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học tích cực; quy định đánh giá học sinh tiểu học; Những vấn đề chung về đổi mới chương trình GDPT 2018; Các vấn đề về đánh giá học sinh tiểu học; Nhận biết, xây dựng đề kiểm tra có phân hóa theo các mức độ; Năng lực phân tích, đánh giá, hướng dẫn học sinh nội dung kiến thức của môn học theo chủ đề, theo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình lớp 3, 4, 5; Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) một tiết dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- **Phần nghiệp vụ sư phạm (30 điểm):** Quy trình xử lý các tình huống sư phạm; Xử lý tình huống cụ thể.

## **2. Hình thức đề thi:**

- Đề thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài là 180 phút

- Thí sinh **không được** sử dụng tài liệu. Những ngữ liệu, nội dung liên quan để cung cấp thông tin cho thí sinh làm bài trong phần thi vận dụng sẽ được đính kèm trong đề thi (nếu có) dưới dạng phụ lục.

## **B. Nội dung ôn tập**

### **1. Phần kiến thức chung**

- Chương trình giáo dục phổ thông môn Tin học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (cấp Tiểu học).

+ Mục V định hướng về nội dung giáo dục, tiểu mục 6 giáo dục tin học ở giai đoạn giáo dục cơ bản.

+ Mục IX giải thích chương trình, tiểu mục 4 yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của học sinh chủ yếu năng lực về tin học.

- Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học chú ý đến Chương II, Điều 5 (phương pháp đánh giá), Điều 6, Điều 7 và Điều 9.

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Trường Tiểu học (*Chương III: Điều 21; Chương IV: Điều 31: Hành vi ứng xử, trang phục của giáo viên, nhân viên*)

- Luật giáo dục 2019 chú ý đến chương IV Nhà giáo:

+ Mục 1 vị trí, vai trò, tiêu chuẩn nhà giáo, Điều 67 tiêu chuẩn của nhà giáo.

+ Mục 2 nhiệm vụ và quyền của nhà giáo, Điều 69 nhiệm vụ của nhà giáo.

## **2. Phần năng lực chuyên môn**

Phần này thí sinh cần chú ý đến:

- Các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực:

+ Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề;

+ Phương pháp hợp tác nhóm (cùng tham gia);

+ Phương pháp đóng vai;

+ Phương pháp trò chơi.

- Xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án) một tiết dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

## **3. Phần xử lý tình huống sư phạm**

a) Quy trình xử lý tình huống sư phạm.

- Xác định vấn đề: Giáo viên phải xác định được mâu thuẫn chứa đựng trong tình huống sư phạm, ý thức được phải giải quyết vấn đề gì trong tình huống đó và hướng giải quyết như thế nào.

- Thu tập thông tin: Xem xét các thông tin và dữ liệu có sẵn; thu thập theo thông tin mới; sắp xếp, phân tích xử lý dữ liệu thu được.

- Nêu các giả thiết: Đề ra những giả thiết trên cơ sở vấn đề cần giải quyết đã được ý thức rõ ràng và biểu đạt bằng ngôn ngữ.

- Lựa chọn giải pháp: Tìm kiếm các mối quan hệ có liên quan trong tình huống; tìm hiểu điểm giống nhau, khác nhau giữa các giải pháp và lựa chọn giải pháp tốt nhất.

- Đánh giá kết quả: Rút ra những bài học từ các nguyên tắc giáo dục; nêu lên những nguyên tắc vận dụng giải quyết các tình huống sư phạm tương tự.

b) Vận dụng xử lý tình huống cụ thể.

- Tình huống giữa giáo viên với học sinh

- Tình huống giữa học sinh với học sinh.

- Tình huống giáo viên với cha mẹ học sinh

# NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN DỤNG NĂM 2023

\* Vị trí việc làm: Giáo viên tiểu học - Giáo viên Anh văn

## A. Cấu trúc và hình thức đề thi

1. Cấu trúc đề thi: Đề thi có 03 phần, thang điểm là 100 điểm, cụ thể:

### - Phần kiến thức chung (30 điểm):

+ Mục đích và yêu cầu đánh giá học sinh tiểu học. Quy định về đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ đối với học sinh tiểu học.

+ Nhiệm vụ và quyền của học sinh. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường tiểu học. Hội đồng trường.

+ Hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy ở cấp tiểu học.

- **Phần năng lực chuyên môn (40 điểm):** Xây dựng kế hoạch bài dạy cho từng bài học đảm bảo nội dung chương trình và phát triển bốn kỹ năng nghe - nói - đọc - viết; thiết kế đề kiểm tra và thi.

- **Phần nghiệp vụ sư phạm (30 điểm):** Xử lý các tình huống sư phạm.

## 2. Hình thức ra đề:

- Đề thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài là 180 phút.

- Thí sinh **không được** sử dụng tài liệu. Những tài liệu liên quan để cung cấp thông tin cho thí sinh làm bài tập ở phần thi vận dụng sẽ đính kèm trong đề thi (nếu có).

## B. Nội dung ôn tập:

### 1. Phần kiến thức chung

Tham khảo các văn bản sau:

- Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Trường tiểu học.

- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 Bộ GD&ĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

### 2. Phần kiến thức chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch bài dạy bốn kỹ năng: nghe - nói - đọc - viết. (Lesson plans for teaching listening, speaking, reading, writing).

- Xây dựng kế hoạch bài dạy ngữ pháp. (Lesson plans for teaching grammar).

- Thiết kế bài kiểm tra đánh giá bốn kỹ năng: nghe - nói - đọc - viết.  
(Designing tests for listening, speaking, reading, writing).

\* Chú ý: Xây dựng kế hoạch bài dạy theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT.

**3. Nghiệp vụ sư phạm:** Xử lý các tình huống sư phạm.

-----HẾT-----



# NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN DỤNG NĂM 2023

**\* Vị trí việc làm: Giáo viên THCS - Giáo viên Anh văn**

## **A. Cấu trúc và hình thức đề thi**

**1. Cấu trúc đề thi:** Đề thi có 03 phần, thang điểm 100 điểm, cụ thể:

### **- Phần kiến thức chung (30 điểm):**

+ Mục đích và yêu cầu đánh giá học sinh trung học cơ sở. Qui định đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh trung học cơ sở.

+ Nhiệm vụ và quyền hạn của trường trung học cơ sở. Trình độ chuẩn được đào tạo, chuẩn nghề nghiệp của giáo viên, nhân viên. Nhiệm vụ và quyền của học sinh trung học cơ sở.

+ Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên và kế hoạch bài dạy.

- **Phần năng lực chuyên môn (40 điểm):** Xây dựng kế hoạch bài dạy cho từng bài học đảm bảo nội dung chương trình và phát triển bốn kỹ năng nghe - nói - đọc - viết; thiết kế đề kiểm tra và thi.

- **Phần nghiệp vụ sư phạm (30 điểm):** Xử lý các tình huống sư phạm.

## **2. Hình thức ra đề:**

- Đề thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài là 180 phút.

- Thí sinh **không được** sử dụng tài liệu. Những tài liệu liên quan để cung cấp thông tin cho thí sinh làm bài tập ở phần thi vận dụng sẽ đính kèm trong đề thi (nếu có).

## **B. Nội dung ôn tập:**

**1. Phần kiến thức chung:** tham khảo các văn bản sau

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của trường.

## **2. Phần kiến thức chuyên môn**

- Xây dựng kế hoạch bài dạy bốn kỹ năng: nghe - nói - đọc - viết (*Lesson plans for teaching listening, speaking, reading, writing*)

- Xây dựng kế hoạch bài dạy ngữ pháp (*Lesson plans for teaching grammar*)

- Thiết kế bài kiểm tra đánh giá bốn kỹ năng: nghe - nói - đọc - viết.  
(*Designing tests for listening, speaking, reading, writing*)

\* **Chú ý:** Xây dựng kế hoạch bài dạy theo công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT.

**3. Nghiệp vụ sư phạm:** Xử lý các tình huống sư phạm xảy ra trong hoạt động giáo dục môn Tiếng Anh.

-----HẾT-----

# NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN DỤNG NĂM 2023

\* **Vị trí việc làm: Giáo viên THCS - Giáo viên khoa học tự nhiên (sinh học)**

## A. Cấu trúc và hình thức đề thi

**1. Cấu trúc đề thi:** Đề thi có 03 phần, thang điểm 100 điểm, cụ thể:

- **Phần kiến thức chung (30 điểm):** Những vấn đề chung về chương trình giáo dục môn Khoa học tự nhiên: Quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung giáo dục; Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- **Phần năng lực chuyên môn (40 điểm):** Những vấn đề về phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục môn Khoa học tự nhiên; vận dụng xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) môn Khoa học tự nhiên lớp 7 (phần kiến thức Sinh học).

- **Phần nghiệp vụ sư phạm (30 điểm):** Xử lý các tình huống sư phạm cụ thể trong dạy học môn Khoa học tự nhiên (phần kiến thức Sinh học).

## 2. Hình thức đề thi:

- Đề thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài là 180 phút.

- Thí sinh **không được** sử dụng tài liệu. Những ngữ liệu, tài liệu liên quan để cung cấp cho thí sinh làm bài ở phần thi vận dụng sẽ được đính kèm trong đề thi (nếu có) dưới dạng phụ lục.

## B. Nội dung ôn tập

### 1. Phần kiến thức chung

Phần kiến thức chung về, thí sinh tìm hiểu:

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

- Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

Trong đó, thí sinh cần tập trung tìm hiểu kỹ:

- Chương trình giáo dục phổ thông môn Khoa học tự nhiên (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT*).

Phần này chú ý các vấn đề sau:

+ Mục II: Quan điểm xây dựng chương trình

+ Mục III: Mục tiêu chương trình

+ Mục IV: Yêu cầu cần đạt

+ Mục V: Nội dung giáo dục

Lớp 6, 7 (*Phần Sinh học*)

- Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Chú ý đến Chương II. Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

- Điều lệ Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT (*Chương II, III, IV*).

## **2. Phần năng lực chuyên môn**

Phần này thí sinh cần chú ý đến:

- Chương trình môn Khoa học tự nhiên (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT*). Phần này chú ý các vấn đề sau:

+ Mục VI: Phương pháp giáo dục;

+ Mục VII: Đánh giá kết quả giáo dục.

- Kế hoạch bài dạy (*giáo án*): Thí sinh thiết kế giáo án cho 01 hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên (*phần kiến thức sinh học*) với nội dung bài dạy được gợi ý đính kèm cụ thể. Trong đó:

+ Về hình thức: Thí sinh thiết kế kế hoạch bài dạy (*giáo án*) theo Phụ lục IV của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

+ Về nội dung: Tập trung mạch nội dung kiến thức sinh học trong chương trình môn Khoa học tự nhiên lớp 7.

## **3. Phần nghiệp vụ chuyên môn**

Xử lý 01 tình huống sư phạm cụ thể trong dạy học môn Khoa học tự nhiên 6, 7, 8 (*phần kiến thức Sinh học*).

-----HẾT-----

# NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN DỤNG NĂM 2023

**\* Vị trí việc làm: Thể dục thể thao**

## **A. Cấu trúc và hình thức đề thi**

**1. Cấu trúc:** Đề thi gồm 03 phần, thang điểm là 100. Cụ thể như sau:

- **Phần kiến thức chung (30 điểm):** Những điều Luật TDTT 2006, Luật TDTT sửa đổi, bổ sung 2018; Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 24/9/2019 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thể dục thể thao; Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt "Quy hoạch phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030"; Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức ngành Thể dục thể thao.

- **Phần nghiệp vụ chuyên môn (40 điểm):**

Các thông tư áp dụng thực hiện công tác chuyên môn:

+ Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở;

+ Thông tư số 01/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/01/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung đánh giá phát triển thể dục thể thao quần chúng;

+ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

+ Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22/02/2019 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035";

+ Lập kế hoạch, xây dựng điều lệ, Tổ chức bốc thăm, thi đấu, trọng tài, biên bản.

- **Phần xử lý tình huống (30 điểm):** Giải quyết tình huống nghiệp vụ xảy ra trong quá trình điều hành, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao.

## **2. Hình thức đề thi:**

- Đề thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài là 180 phút.

- Thí sinh **không được** sử dụng tài liệu. Những ngữ liệu, nội dung liên quan để cung cấp thông tin cho thí sinh làm bài trong phần thi vận dụng sẽ được đính kèm trong đề thi (nếu có) dưới dạng phụ lục.

## **B. Nội dung ôn tập**

### **1. Phần kiến thức chung**

Phần này thí sinh cần chú ý đến:

- Luật TDTT 2006, Luật TDTT sửa đổi, bổ sung 2018. (*Chương I, Điều 4, 5, 6. Chương II, Điều 11, 12, 17. Chương III, Điều 32, 33. Chương IV, Điều 59, 60, 61*).

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 24/9/2019 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thể dục thể thao (*Chương III, Điều 9,10, 13, 15. Chương IV, Điều 18, 19, 20*).

Quyết định Số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt "Quy hoạch phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030". (*Cần nắm rõ quan điểm; mục tiêu tổng quát; mục tiêu cụ thể: b) thể thao thành tích cao và chuyên nghiệp; c) Nhân lực trực tiếp làm việc trong lĩnh vực thể dục, thể thao; giải pháp: Phát triển nguồn nhân lực*).

Thông tư số 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức ngành Thể dục thể thao. (*Chương I, Điều 3. Chương II, Điều 6. Chương III, Điều 8*).

### **2. Phần thực năng lực chuyên môn**

Phần này thí sinh cần chú ý đến:

- Thông tư Số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở (*Điều 2, 3, 4, 5*).

- Thông tư số 01/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/01/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng (*Chương I, Điều 3; Chương II; Chương III*).

- Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao (*Chương II, Điều 3*).

- Quyết định số 223/QĐ-TTg ngày 22/02/2019 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035" (*Điều 1. Đối tượng, quan điểm, mục tiêu, nội dung; 3. Tiêu chuẩn và phương thức đào tạo, huấn luyện, tập huấn. V. Nhiệm vụ và giải pháp, mục 1, mục 2*).

- Lập kế hoạch tổ chức hội thao cấp cơ sở. Kế hoạch tham gia hội thao.
- Xây dựng điều lệ giải đấu 01 môn thể thao, trên 02 môn thể thao.
- Tổ chức bốc thăm, thi đấu, trọng tài.
- Biên bản thi đấu, biên bản vi phạm trong thi đấu.

### **3. Phần nghiệp vụ xử lý tình huống.**

Giải quyết tình huống nghiệp vụ xảy ra trong quá trình điều hành, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao (*Xử lý tình huống về cơ sở vật chất, về nhân sự, về tài chính, về điều kiện tổ chức và các tình huống phát sinh trong thời gian tổ chức giải đấu*).

-----**HẾT**-----

# NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN DỤNG NĂM 2023

## **\*Vị trí việc làm: Công nghệ Thông tin**

### **A. Cấu trúc và hình thức đề thi**

**1. Cấu trúc đề thi:** Đề thi gồm 03 phần, thang điểm là 100. Cụ thể:

- **Phần kiến thức chung (30 điểm):** Kiến thức cơ bản về máy tính và mạng máy tính; Kỹ năng sử dụng CNTT; Sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet; Các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính; Các ứng dụng của công nghệ thông tin - truyền thông; Đảm bảo an toàn an ninh, bảo mật thông tin và một số vấn đề cơ bản liên quan đến pháp luật trong sử dụng CNTT.

- **Phần năng lực chuyên môn (40 điểm):** Phụ trách công nghệ thông tin; Xây dựng các mô hình, dự án theo hướng hiện đại ứng dụng công nghệ vào sản xuất; Thực hiện các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công nghệ số, ứng dụng phần mềm trong quản lý sản xuất nông nghiệp, đăng tải thông tin quảng bá sản phẩm, kết nối sàn giao dịch, chuỗi liên kết sản phẩm.

- **Phần nghiệp vụ sư phạm (30 điểm):** Xử lý tình huống cụ thể.

### **2. Hình thức đề thi:**

- Đề thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài là 180 phút.

- Thí sinh **không được** sử dụng tài liệu. Những ngữ liệu, nội dung liên quan để cung cấp thông tin cho thí sinh làm bài trong phần thi vận dụng sẽ được đính kèm trong đề thi (*nếu có*) dưới dạng phụ lục.

### **B. Nội dung ôn tập**

#### **1. Phần kiến thức chung**

Phần kiến thức chung thí sinh tìm hiểu:

1. Luật công nghệ thông tin của quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội (*Chú ý các Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 12, 15, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 64*).

2. Tài liệu kỹ năng sử dụng CNTT (*Chú ý Mục 1.7, 1.8\_Chương I, Mục 6.1.3\_Chương 6*).

3. Chỉ thị Số 03/2007/CT-BBCVT ngày 23/02/2007 của Bộ Bưu chính viễn thông về việc tăng cường đảm bảo ANTT trên mạng internet.

4. Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/08/2008 của Chính phủ về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet và Thông tư số 14/2010/TT-BTTTT 29/06/2010 của Bộ Thông tin và Truyền Thông (*chú ý Điều 3*).



5. Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2016 (*chú ý các Điều 2, 8, 21*).

6. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước (*chú ý Điều 41*).

7. Quyết định số 873/QĐ-BNN-KHCN ngày 12/3/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng hệ thống CNTT của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn (*chú ý các Điều 2, 5, 8*).

## **2. Phần năng lực chuyên môn**

Phần này thí sinh cần chú ý đến:

- Mô tả một số mô hình và dự án hiện đại ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp như: Nông nghiệp thông minh (Smart Agriculture); Quản lý trang trại thông qua hệ thống thông tin địa lý (GIS); Cơ sở dữ liệu quản lý nông trại; Ứng dụng di động cho nông nghiệp (Mobile Apps); Mạng xã hội nông nghiệp; Kết nối thị trường trực tuyến, Nông nghiệp 4.0, hệ thống tưới tự động tưới cây, ứng dụng dự đoán thời tiết, hoặc hệ thống giám sát sức kháng của cây trồng.

- Trình bày một số công nghệ để thu thập dữ liệu trong nông nghiệp; Nêu một số đặc điểm chính của công nghệ IoT, AI, cảm biến (Sensors) thời tiết, đất đai, cây trồng, hệ thống tưới tự động, GPS, thiết bị Di động và Ứng dụng, máy bay không người lái, hệ thống GPS và GIS.

- Quy trình vận hành một số phần mềm quản lý nông nghiệp như: Farm Management Software (Phần mềm quản lý nông trại); Phần mềm GIS (Geographic Information System); Phần mềm quản lý chuỗi cung ứng nông sản; Phần mềm dự đoán thời tiết; Phần mềm quản lý tài nguyên nước; Phần mềm quản lý chuồng trại; Phần mềm quản lý thú y.

- Các bước đăng tải thông tin quảng bá sản phẩm lên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Cẩm nang chuyển đổi tái bản năm 2021 của Bộ Thông tin và truyền thông.

## **3. Phần xử lý tình huống**

Xử lý tình huống cụ thể.

- Tình huống xử lý về những vấn đề có liên quan đến việc sử dụng CNTT cho những việc làm không tốt, những việc làm gây hại cho nhiều người nói riêng và cho cả toàn xã hội nói chung.

- Tình huống sử dụng CNTT vi phạm đến nhân quyền, vi phạm pháp luật.

-----**HẾT**-----

# NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN DỤNG NĂM 2023

**\* Vị trí việc làm: Tuyên truyền lưu động**

## **A. Cấu trúc và hình thức đề thi**

**1. Cấu trúc đề thi:** Đề thi có 03 phần, thang điểm 100 điểm, cụ thể:

**- Phần kiến thức chung (30 điểm):**

+ Luật số 58/2010/QH12 của Quốc hội: Luật viên chức.

+ Luật số 52/2019/QH14 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức.

+ Thông tư số 20/2014/TT-BVHTTDL ngày 09/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định hoạt động của đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện.

+ Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL ngày 21/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa.

+ Thông tư liên tịch số 46/2016/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 11/3/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện.

**- Phần năng lực chuyên môn (40 điểm):** Thực hiện Luật Viên chức; Hoạt động của đội tuyên truyền lưu động cấp huyện.

**- Phần nghiệp vụ (30 điểm):** Xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình công tác, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao.

## **2. Hình thức đề thi:**

- Đề thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 180 phút.

- Thí sinh **không được** sử dụng tài liệu.

## **B. Nội dung ôn tập**

### **1. Phần kiến thức chung**

Thí sinh cần tìm hiểu:

- Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội: Luật Viên chức (giới hạn chương II và chương III).

- Luật số 52/2019/QH14 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức (giới hạn Điều 25; Điều 41).

- Thông tư số 20/2014/TT-BVHTTDL ngày 09/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định hoạt động của đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện (Toàn bộ nội dung).

- Thông tư liên tịch số 46/2016/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 11/3/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện (*giới hạn Điều 2; Điều 3; Điều 4*).

+ Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL ngày 21/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa (*giới hạn Chương II*).

## **2. Phần năng lực chuyên môn**

Thí sinh cần chú ý đến:

- Nắm vững, toàn diện nội dung Thông tư số 20/2014/TT-BVHTTDL ngày 09/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL ngày 21/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Trình bày các nội dung, hình thức, thể loại, phương pháp, phương tiện tuyên truyền lưu động.

- Xây dựng kế hoạch, đề cương chương trình tuyên truyền lưu động.

- Quy trình tổ chức hoạt động tuyên truyền lưu động tại cơ sở.

- Phân tích, đánh giá đề ra các giải pháp thực hiện tuyên truyền lưu động một cách hiệu quả.

## **3. Phần xử lý tình huống**

Xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình công tác, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao.

-----HẾT-----

# NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN DỤNG NĂM 2023

**\* Vị trí việc làm: Kỹ thuật nông nghiệp**

## **A. Cấu trúc và hình thức đề thi**

**1. Cấu trúc đề thi:** Đề thi có 03 phần, thang điểm 100 điểm, cụ thể:

**- Phần kiến thức chung (30 điểm):**

+ Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội: Luật Viên chức (giới hạn Chương II và Chương III).

+ Thông tư số 36/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật. (giới hạn Chương II, Chương V).

**- Phần năng lực chuyên môn (40 điểm):**

+ Thực hiện Luật số 32/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019 của Quốc hội: Luật Công nghệ cao (giới hạn Chương II, Chương III, Chương V).

+ Thực hiện Nghị định 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về nông nghiệp hữu cơ (giới hạn Chương I, Chương II, Chương IV).

+ Thực hiện Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ quy định về công tác khuyến nông (Chương I, Chương II).

**- Phần nghiệp vụ (30 điểm):** Xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện các công việc được giao.

## **2. Hình thức đề thi:**

- Đề thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 180 phút.

- Thí sinh **không được** sử dụng tài liệu.

## **B. Nội dung ôn tập**

### **1. Phần kiến thức chung**

Thí sinh cần tìm hiểu:

- Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội: Luật Viên chức (giới hạn Chương II và Chương III).

+ Thông tư số 36/2015/TTLT- BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật (giới hạn Chương II, Chương V).

- Nắm vững nội dung Luật số 32/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019 của Quốc hội: Luật Công nghệ cao (giới hạn Chương I, Chương II, Chương III).

- Nghị định 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về nông nghiệp hữu cơ (*giới hạn Chương I, Chương II, Chương IV*).

- Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ quy định về công tác khuyến nông (*giới hạn Chương I, Chương II*).

## **2. Phần năng lực chuyên môn**

Thí sinh cần chú ý đến:

- Trình bày những quy định, kỹ năng chuyên môn về công tác nông nghiệp hữu cơ, công tác khuyến nông,...

- Xây dựng kế hoạch định hướng nội dung phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, công tác khuyến nông tại địa phương.

- Quy trình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp tại huyện, thị, thành phố.

## **3. Phần xử lý tình huống**

Xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện các công việc được giao.

-----HẾT-----

# NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN DỤNG NĂM 2023

## \* Vị trí việc làm: Y tế trường học

### A. Cấu trúc và hình thức đề thi

**1. Cấu trúc đề thi:** Đề thi có 03 phần, thang điểm 100 điểm. Cụ thể:

- **Phần kiến thức chung (30 điểm):** Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ và các quy định về công tác y tế trường học.

- **Phần năng lực chuyên môn (40 điểm):** Các dấu hiệu nhận biết, các biện pháp phòng, tránh một số bệnh, tật trong lứa tuổi học đường.

- **Phần nghiệp vụ y tế (30 điểm):** Xử lý tình huống cụ thể (triệu chứng, bệnh lý, tai nạn thương tích thường gặp trong y tế trường học).

### 2. Hình thức đề thi:

- Đề thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 180 phút.

- Thí sinh **không được** sử dụng tài liệu.

### B. Nội dung ôn tập

#### 1. Phần kiến thức chung

- Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế - Bộ GD&ĐT quy định về công tác y tế trường học (*Điều 6, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Chương II*).

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ (*Điều 10, Mục 3 Chương II*).

#### 2. Phần năng lực chuyên môn

Các dấu hiệu nhận biết, các biện pháp phòng, tránh một số bệnh (dị vật đường thở, nhiễm khuẩn hô hấp cấp, sốt xuất huyết, tiêu chảy, bỏng, ...), tình trạng ngộ độc thức ăn, tật cận thị, cong vẹo cột sống, bệnh sâu răng, một số tai nạn thương tích (Ngạt nước, ong đốt, ngã, súc vật cắn, tai nạn giao thông...)

#### 3. Nghiệp vụ y tế (Xử lý tình huống)

- Nhận biết (đánh giá) và xử trí ban đầu một số triệu chứng, bệnh lý xảy ra trong trường học (Cảm sốt, sốt xuất huyết, hạ đường huyết, hạ canxi huyết, đau bụng, rối loạn tiêu hóa, tiêu chảy, điện giật,...)

- Sơ cứu, cấp cứu ban đầu (Sơ cứu vết thương, cầm máu, sơ cứu gãy xương, tai nạn giao thông, ngộ độc, điện giật...)

-----HẾT-----

# NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN DỤNG NĂM 2023

**\* Vị trí việc làm: Kế toán viên**

## **A. Cấu trúc và hình thức đề thi**

**1. Cấu trúc:** Đề thi có 03 phần, thang điểm 100 điểm, cụ thể:

**- Phần kiến thức chung (30 điểm):**

+ Điều kiện thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước; nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách; căn cứ lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo Luật Ngân sách nhà nước.

+ Nguồn thu của ngân sách địa phương; nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương; thời gian hướng dẫn lập, xây dựng, tổng hợp, quyết định và giao dự toán ngân sách nhà nước theo Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.

**- Phần năng lực chuyên môn (40 điểm):**

+ Yêu cầu kế toán; đơn vị tính sử dụng trong kế toán; kỳ kế toán; sổ kế toán; mở sổ, ghi sổ, khoá sổ và lưu trữ sổ kế toán theo Luật Kế toán.

+ Báo cáo quyết toán; Báo cáo tài chính theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

**- Phần nghiệp vụ kế toán (30 điểm):** Xử lý nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào các tài khoản kế toán có liên quan.

## **2. Hình thức thi:**

- Đề thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài là 180 phút.

- Thí sinh **không được** sử dụng tài liệu.

## **B. Nội dung ôn tập**

### **1. Kiến thức chung**

\* Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội:

- Chương I, Điều 12 Điều kiện thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước.

- Chương II, Điều 32 Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách

- Chương IV, Điều 41 Căn cứ lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

\* Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước:

- Chương II, Điều 15 Nguồn thu của ngân sách địa phương

- Chương II, Điều 16 Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương

- Chương III, Điều 22 Thời gian hướng dẫn lập, xây dựng, tổng hợp, quyết định và giao dự toán ngân sách nhà nước

## **2. Chuyên môn**

\* Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc hội:

- Chương I, Điều 5 Yêu cầu kế toán

- Chương I, Điều 10 Đơn vị tính sử dụng trong kế toán

- Chương I, Điều 12 Kỳ kế toán

- Chương III, Mục 2, Điều 24 Sổ kế toán

- Chương III, Mục 2, Điều 26 Mở sổ, ghi sổ, khoá sổ và lưu trữ sổ kế toán.

\* Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp

- Chương 2, Điều 6 Báo cáo quyết toán

- Chương 2, Điều 7 Báo cáo tài chính

## **3. Nghiệp vụ kế toán**

Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp: Phương pháp hạch toán một số hoạt động kinh tế chủ yếu của các tài khoản 113 (*Tiền đang chuyển*); tài khoản 211 (*Tài sản cố định hữu hình*); tài khoản 331 (*Phải trả cho người bán*); tài khoản 337 (*Tạm thu*); tài khoản 431 (*Các quỹ*); tài khoản 611 (*Chi phí hoạt động*); tài khoản 811 (*chi phí khác*).

Vận dụng tình huống tài chính xử lý và hạch toán vào các tài khoản: tài khoản 113 (*Tiền đang chuyển*); tài khoản 211 (*Tài sản cố định hữu hình*); tài khoản 331 (*Phải trả cho người bán*); tài khoản 337 (*Tạm thu*); tài khoản 431 (*Các quỹ*); tài khoản 611 (*Chi phí hoạt động*); tài khoản 811 (*chi phí khác*).

-----HẾT-----



# NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN DỤNG NĂM 2023

**\* Vị trí việc làm: Kế toán viên trung cấp**

## **A. Cấu trúc và hình thức đề thi**

**1. Cấu trúc đề thi:** Đề thi gồm có 03 phần, thang điểm 100, cụ thể:

**- Phần kiến thức chung (30 điểm):**

+ Hệ thống ngân sách nhà nước; nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước; kế toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước; các hành vi bị cấm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc lập dự toán ngân sách hằng năm; duyệt quyết toán ngân sách nhà nước; xử lý các khoản thu, chi ngân sách nhà nước không đúng quy định sau khi quyết toán ngân sách nhà nước được phê chuẩn theo Luật ngân sách nhà nước.

+ Đối tượng kế toán; nội dung chứng từ kế toán; lập và lưu trữ chứng từ kế toán, ký chứng từ kế toán theo Luật Kế toán.

**- Phần năng lực chuyên môn (40 điểm):** Các nguyên tắc kế toán, kết cấu và nội dung phản ánh một số tài khoản kế toán hành chính sự nghiệp.

**- Phần nghiệp vụ kế toán (30 điểm):** Xử lý nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào các tài khoản kế toán có liên quan.

## **2. Hình thức thi:**

- Đề thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 180 phút.

- Thí sinh **không được** sử dụng tài liệu trong khi làm bài.

## **B. Nội dung ôn tập**

### **1. Kiến thức chung**

\* Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội:

- Chương 1, Điều 6 Hệ thống ngân sách nhà nước
- Chương 1, Điều 8 Nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước
- Chương 1, Điều 13 Kế toán, quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước
- Chương 1, Điều 18 Các hành vi bị cấm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước
- Chương IV, Điều 45 Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc lập dự toán ngân sách hằng năm
- Chương VI, Điều 66 Duyệt quyết toán ngân sách nhà nước
- Chương VI, Điều 73 Xử lý các khoản thu, chi ngân sách nhà nước không đúng quy định sau khi quyết toán ngân sách nhà nước được phê chuẩn

\* Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc hội:

- Chương I, Điều 8 Đối tượng kế toán
- Chương II, Mục 1, Điều 16 Nội dung chứng từ kế toán
- Chương II, Mục 1, Điều 18 Lập và lưu trữ chứng từ kế toán
- Chương II, Mục 1, Điều 19 Ký chứng từ kế toán

## **2. Chuyên môn**

Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp:

- Nguyên tắc kế toán, kết cấu và nội dung tài khoản 131 (*Phải thu khách hàng*)
- Nguyên tắc kế toán, kết cấu và nội dung tài khoản 141 (*Tạm ứng*)
- Nguyên tắc kế toán, kết cấu và nội dung tài khoản 152 (*Nguyên liệu, vật liệu*)
- Nguyên tắc kế toán, kết cấu và nội dung tài khoản 338 (*Phải trả khác*)
- Nguyên tắc kế toán, kết cấu và nội dung tài khoản 511 (*Thu hoạt động do ngân sách nhà nước cấp*).
- Nguyên tắc kế toán, kết cấu và nội dung tài khoản 711 (*Thu nhập khác*).

## **3. Nghiệp vụ kế toán**

Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp: Phương pháp hạch toán một số hoạt động kinh tế chủ yếu của tài khoản 131 (*Phải thu khách hàng*); tài khoản 141 (*Tạm ứng*); tài khoản 152 (*Nguyên liệu, vật liệu*); tài khoản 214 (*khấu hao và hao mòn lũy kế tài sản cố định*); tài khoản 338 (*Phải trả khác*); tài khoản 511 (*Thu hoạt động do ngân sách nhà nước cấp*); tài khoản 711 (*Thu nhập khác*).

Vận dụng tình huống tài chính xử lý và hạch toán vào các tài khoản 131 (*Phải thu khách hàng*); tài khoản 141 (*Tạm ứng*); tài khoản 152 (*Nguyên liệu, vật liệu*); tài khoản 214 (*khấu hao và hao mòn lũy kế tài sản cố định*); tài khoản 338 (*Phải trả khác*); tài khoản 511 (*Thu hoạt động do ngân sách nhà nước cấp*); tài khoản 711 (*Thu nhập khác*).

-----HẾT-----

# NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN DỤNG NĂM 2023

**\*Vị trí việc làm: Văn thư**

## **A. Cấu trúc và hình thức đề thi**

**1. Cấu trúc đề thi:** Đề thi có 03 phần, thang điểm 100 điểm, cụ thể:

- **Phần kiến thức chung (30 điểm):** Những quy định liên quan đến việc gửi, nhận văn bản điện tử; giá trị pháp lý của văn bản điện tử; nhiệm vụ của văn thư và yêu cầu đối với việc quản lý công tác văn thư; quản lý và sử dụng con dấu; điều kiện sử dụng con dấu; các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý và sử dụng con dấu; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng con dấu; kiểm tra việc quản lý và sử dụng con dấu.

- **Phần năng lực chuyên môn (40 điểm):** Việc thực hiện các quy trình quản lý văn bản đi, văn bản đến; nhân bản, đóng dấu, ký số; lập và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan.

- **Phần nghiệp vụ (30 điểm):** Xử lý tình huống cụ thể về nghiệp vụ văn thư.

## **2. Hình thức ra đề:**

- Đề thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 180 phút.

- Thí sinh **không được** sử dụng tài liệu.

## **B. Nội dung ôn tập**

### **1. Kiến thức chung**

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước (*Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 8, Điều 9*).

- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư (*Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 32, Điều 33*).

- Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu (*Điều 5, Điều 6, Điều 24, Điều 25*).

### **2. Kiến thức chuyên môn**

- Thao tác các bước thực hiện quy trình quản lý và giải quyết văn bản đi, văn bản đến.

- Thao tác thực hiện việc nhân bản, đóng dấu, ký số (*Phụ lục I, Nghị định 30/2020/NĐ-CP*).

- Thao tác lập và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan.

**3. Nghiệp vụ văn thư:** Xử lý các tình huống liên quan đến nghiệp vụ của văn thư.

-----HẾT-----

# NỘI DUNG ÔN TẬP VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI TUYỂN DỤNG NĂM 2023

## \* Vị trí việc làm: Biên tập viên hạng III

### A. Cấu trúc và hình thức đề thi

1. **Cấu trúc đề thi:** Đề thi có 03 phần, thang điểm 100 điểm, cụ thể:

- **Phần kiến thức chung (30 điểm):** Luật Báo chí, Luật Viên chức; Quy tắc sử dụng mạng xã hội của Người làm báo Việt Nam; Quy định về đạo đức báo chí do Hội Nhà báo Việt Nam ban hành; Tư tưởng Hồ Chí Minh về rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ báo chí.

- **Phần năng lực chuyên môn (40 điểm):** Bồi dưỡng chức danh phóng viên hạng III của Bộ Thông tin và truyền thông; Những nghiệp vụ báo chí cơ bản.

- **Phần nghiệp vụ (30 điểm):** Xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình tác nghiệp, thực hiện các công việc được giao.

### 2. Hình thức đề thi:

- Đề thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài 180 phút.

- Thí sinh **không** được sử dụng tài liệu.

### B. Nội dung ôn tập

#### 1. Phần kiến thức chung

Thí sinh cần tìm hiểu:

- Luật số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016 của Quốc hội: Luật Báo chí: Chương I và Chương III.

- Luật số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội: Luật Viên chức giới hạn chương II, và chương III.

- Quy tắc sử dụng mạng xã hội của Người làm báo Việt Nam: nội dung quy tắc.

- Quy định về đạo đức báo chí do Hội Nhà báo Việt Nam ban hành: nội dung quy định.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ báo chí: các bài nói chuyện của Bác về báo chí.

#### 2. Phần năng lực chuyên môn

- Trình bày quy trình, kỹ năng khai thác tin, viết tin, bài,... kỹ năng tác nghiệp chuyên nghiệp của phóng viên

- Sản xuất chương trình phát thanh

- Phỏng vấn trong truyền hình và phát thanh

- Biên tập nội dung các chương trình

- Quy trình sản xuất chương trình truyền thanh

#### 3. Phần xử lý tình huống

- Xử lý 1 số tình huống xảy ra trong quá trình tác nghiệp, thực hiện các công việc được giao.

-----HẾT-----